

Số: 02/2022/QĐST-KDTM

Đồng Xoài, ngày 28 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thụ lý số 03/2021/TLST-KDTM ngày 19 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng T

Trụ sở: Số 40-42-44 P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Minh T – SN: 1986, chức vụ: Phó phòng khách hàng cá nhân kiêm Phó phòng khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng T.

- **Bị đơn:** Công ty TNHH Một thành viên thương mại – Dịch vụ - Xuất nhập khẩu H.

Trụ sở: Tổ 01, khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lữ Mạnh H – CV: Giám đốc

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lương Thanh X – SN: 1951

2. Ông Lữ Đoàn T – SN: 1984

3. Ông Lữ Đoàn T – SN: 1988

4. Bà Lữ Thị H – SN: 1986

5. Ông Lữ Mạnh C – SN: 1980

6. Ông Lữ Đoàn T -SN: 1982

Cùng trú tại: Thôn 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

7. Bà Lữ Thị Định – SN: 1990

Trú tại: Ấp 5, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước.

8. Ông Lữ Mạnh H – SN: 1977

9. Bà Đỗ Thị Trúc H – SN: 1986

Cùng trú tại: Khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo ủy quyền của ông T, ông T, bà H, ông C, bà Định, ông T: Bà Lương Thanh X – SN: 1951; Trú tại: Thôn 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH Một thành viên thương mại – Dịch vụ - Xuất nhập khẩu H phải trả cho Ngân hàng T tổng số tiền 5.435.543.148đ (*Năm tỷ, bốn trăm ba mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi ba nghìn, một trăm bốn mươi tám đồng*), Trong đó, số tiền nợ gốc đã vay còn nợ lại là 1.300.000.000đ (*Một tỷ ba trăm triệu đồng*), tiền lãi trong hạn, quá hạn, lãi chậm trả tính từ ngày 22/6/2013 đến ngày 20/4/2022 là 4.135.543.148đ (*Bốn tỷ, một trăm ba mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi ba nghìn, một trăm bốn mươi tám đồng*)

Phương thức trả nợ như sau:

- Vào ngày 29 tháng 4 năm 2022 trả 1.800.000.000đ (*Một tỷ tám trăm triệu đồng*)

- Vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 trả số tiền còn lại 3.635.543.148đ (*Ba tỷ, sáu trăm ba mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi ba nghìn, một trăm bốn mươi tám đồng*)

Sau khi Công ty TNHH Một thành viên thương mại – Dịch vụ - Xuất nhập khẩu H trả xong các khoản nợ trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng T phải trả lại cho Công ty TNHH Một thành viên thương mại – Dịch vụ - Xuất nhập khẩu H 05 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất gồm: (1) Giấy nhận quyền sử dụng đất số BĐ 080942, số vào sổ cấp GCN: CH 00184 do UBND Huyện B, tỉnh Bình Phước cấp ngày 26/04/2012 cho hộ ông Lữ Mạnh H; (2) Giấy nhận quyền sử dụng đất số BA 043705, số vào sổ cấp GCN: CH02705 do UBND Huyện B, tỉnh Bình Phước cấp ngày 31/12/2009 cho hộ ông Lữ Văn Tài và bà Lương Thanh X; (3) Giấy nhận quyền sử dụng đất số BA 043706, số vào sổ cấp GCN: CH02706 do UBND Huyện B, tỉnh Bình Phước cấp ngày 31/12/2009 cho hộ ông Lữ Văn Tài và bà Lương Thanh X; (4) Giấy nhận quyền sử dụng đất số BA 043723, số vào sổ cấp GCN: CH02723 do UBND Huyện B, tỉnh Bình Phước cấp ngày 31/12/2009 cho hộ ông Lữ Văn Tài và bà Lương Thanh X; (5) Giấy nhận quyền sử dụng đất số BĐ 214604, số vào sổ cấp GCN: CH00070 do UBND Huyện B, tỉnh Bình Phước cấp ngày 24/03/2011 cho hộ ông Lữ Văn Tài.

Hết thời hạn trả nợ theo phương thức trả nợ trên mà Công ty TNHH Một thành viên thương mại – Dịch vụ - Xuất nhập khẩu H không trả hoặc trả không đầy đủ khoản tiền trên cho Ngân hàng T thì Công ty TNHH Một thành viên thương mại – Dịch vụ - Xuất nhập khẩu H, bà Lương Thanh X, ông Lữ Đoàn T, ông Lữ Đoàn T, ông Lữ Mạnh H, bà Đỗ Thị Trúc H, bà Lữ Thị H, ông Lữ Mạnh C, bà Lữ Thị Định, ông Lữ Đoàn T phải bàn giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng để Ngân hàng tự xử lý thu hồi nợ hoặc Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản thế chấp để thu hồi nợ, đối với từng tài sản thế chấp lần lượt theo thứ tự như sau: (1) Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại ấp 5, xã Hưng Phước, huyện B, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BĐ 080942 (Số vào sổ cấp GCN: CH 00184), thửa đất số 23, tờ bản đồ số 22, diện tích 2.215,7m² do UBND Huyện B, tỉnh Bình Phước cấp ngày 26/04/2012 cho hộ ông Lữ Mạnh H.

(2) Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BA 043705 (Số vào sổ cấp GCN: CH02705), thửa đất số 94, tờ bản đồ số 1, diện tích 17.239,1m² do UBND Huyện B, tỉnh Bình Phước cấp ngày 31/12/2009 cho hộ ông Lữ Văn Tài và bà Lương Thanh X. (3) Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BA 043706 (Số vào sổ cấp GCN: CH02706), thửa đất số 86, tờ bản đồ số 1, diện tích 9.598,8m² do UBND Huyện B, tỉnh Bình Phước cấp ngày 31/12/2009 cho hộ ông Lữ Văn Tài và bà Lương Thanh X. (4) Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BA 043723 (Số vào sổ cấp GCN: CH02723), thửa đất số 99, tờ bản đồ số 1, diện tích 9.132,3m² do UBND Huyện B, tỉnh Bình Phước cấp ngày 31/12/2009 cho hộ ông Lữ Văn Tài và bà Lương Thanh X. (5) Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thôn 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BĐ 214604 (Số vào sổ cấp GCN.QSDĐ: CH00070), thửa đất số 95, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.759m² do UBND Huyện B, tỉnh Bình Phước cấp ngày 24/03/2011 cho hộ ông Lữ Văn Tài.

Kể từ ngày 21 tháng 4 năm 2022 Công ty TNHH Một thành viên thương mại – Dịch vụ - Xuất nhập khẩu H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trong hạn và quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số TD1052/HĐTD ngày 20/6/2012 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Một thành viên thương mại – Dịch vụ - Xuất nhập khẩu H phải chịu 28.359.000đ (Hai mươi tám triệu, ba trăm năm mươi chín nghìn đồng); (Công ty TNHH Một thành viên thương mại – Dịch vụ - Xuất nhập khẩu H đã được giảm 50% án phí do hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương).

Ngân hàng T không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền 56.000.000 đồng (Năm mươi sáu triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0026172 ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước.
- VKSND TP. Đồng Xoài;

THẨM PHÁN

- CC THADS TP. Đồng Xoài

đã ký

- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Hữu Bình